

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

- Tiêu chuẩn đánh giá về mặt kỹ thuật sử dụng phương pháp đạt/không đạt.

- E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt. Nhà thầu độc lập và nhà thầu liên danh đều phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

TT	Tiêu chuẩn đánh giá	Mức độ đáp ứng	
I	Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công		
1	Hiểu biết về gói thầu, tổng mặt bằng công trường và biện pháp tổ chức thi công tổng thể gói thầu		
1.1	Hiểu biết về dự án và gói thầu, bao gồm: - Thông tin cơ bản, quy mô, đặc điểm của gói thầu; - Hiện trạng công trình: Phân tích, đánh giá vị trí công trình, mặt bằng công trình; giao thông, các điều kiện tự nhiên khu vực của dự án; - Đánh giá thuận lợi, khó khăn trong quá trình thi công xây dựng.	Hiểu biết đầy đủ, chi tiết, đáp ứng yêu cầu	Đạt
		Hiểu biết không đầy đủ hoặc không chi tiết hoặc không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
1.2	Thuyết minh các công tác chuẩn bị trước khi bắt đầu thi công công trình, gồm: - Biện pháp chuẩn bị hồ sơ pháp lý đảm bảo đủ điều kiện khởi công; - Biện pháp chuẩn bị về tổ chức, phối hợp thi công; - Các biện pháp chuẩn bị bên trong mặt bằng công trường; - Các biện pháp chuẩn bị bên ngoài mặt bằng công trường.	Có thuyết minh trình bày đầy đủ các giải pháp hợp lý, phù hợp với công trình	Đạt
		Trình bày không đầy đủ hoặc không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt

TT	Tiêu chuẩn đánh giá	Mức độ đáp ứng	
1.3	*/ Có thuyết minh và bản vẽ tổ chức mặt bằng công trường gồm: - Tổ chức mặt bằng công trường: Thiết bị thi công, lán trại, phòng thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, cấp điện, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công. - Vị trí đặt Ban chỉ huy công trường: Nhà thầu phải có thuyết minh vị trí Ban chỉ huy công trường rõ ràng, cụ thể, hợp lý và khả thi. - Trường hợp nhà thầu liên danh, phải có phân công trách nhiệm, phối hợp giữa các thành viên trong quản lý, điều hành thi công, trong giải quyết khi bất kỳ một thành viên không còn năng lực để tiếp tục thi công, khi công trình có tồn tại về chất lượng, tiến độ.	Trình bày đầy đủ, đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt
		Trình bày không đầy đủ hoặc không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt
1.4	Thuyết minh phương án giải quyết sự cố công trình xây dựng	Có thuyết minh đầy đủ các giải pháp hợp lý, phù hợp với công trình và các quy định hiện hành	Đạt
		Trình bày không đầy đủ hoặc không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt
1.5	Giải pháp thi công tổng thể cho công trình. Nhà thầu trình bày tuần tự thi công các hạng mục chính và các công việc chính thuộc hạng mục của gói thầu theo trình tự trước sau, làm cơ sở lập các biện pháp thi công chi tiết các công việc của từng hạng mục chính và lập tiến độ thi công công trình.	Có trình bày giải pháp thi công tổng thể cho công trình phù hợp với bảng tiến độ thi công và phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng	Đạt
		Không có giải pháp hoặc có nhưng giải pháp thi công tổng thể cho công trình	Không đạt

TT	Tiêu chuẩn đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		không phù hợp với bảng tiến độ thi công hoặc không phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng	
2	Biện pháp tổ chức thi công chi tiết các hạng mục công trình		
2.1	Biện pháp thi công chi tiết các hạng mục: - Tuyến 1; - Tuyến 2; - Tuyến 3; - Tuyến 4; - Tuyến 5; - Nhánh tuyến 2; - Đảm bảo an toàn giao thông.	Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật và bản vẽ đầy đủ, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ và đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật theo quy định tại Chương V -Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT cũng như Bản vẽ thi công được phê duyệt.	Đạt
		Không có giải pháp kỹ thuật và bản vẽ đầy đủ, khả thi hoặc có nhưng không phù hợp với đề xuất về tiến độ hoặc Không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật theo quy định tại Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT cũng như Bản vẽ thi công được phê duyệt	Không đạt
3	Khả năng cung cấp vật tư, vật liệu để thi công công trình		
3.1	- Kê khai rõ về nguồn gốc các loại vật tư, vật liệu, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng của từng loại vật liệu chính: Cát các loại, đá các loại, xi măng các loại, thép các loại, Bộ nắp và khung Composite, bê tông nhựa, gạch	Trình bày đầy đủ, đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt

TT	Tiêu chuẩn đánh giá	Mức độ đáp ứng	
	không nung, sơn dẻo nhiệt, cột - biển báo giao thông ... phù hợp với yêu cầu thiết kế. - Có biện pháp bảo quản vật tư, vật liệu tại công trình đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và tiến độ thi công. - Có phương án tập kết vật tư tại công trường phục vụ các tình huống cấp bách.	Trình bày không đầy đủ hoặc không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt
3.2	Có hợp đồng nguyên tắc kèm theo giấy phép đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp vật tư, vật liệu đối với các vật liệu chính ở trên theo đúng đề xuất và tiêu chuẩn kỹ thuật quy định cụ thể cho gói thầu này.	Có đầy đủ hợp đồng nguyên tắc kèm theo Giấy phép đăng ký kinh doanh	Đạt
		Không có hợp đồng nguyên tắc	Không đạt
II	Tiến độ thi công		
1	Thời gian hoàn thành công trình không quá 330 ngày , có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công (Tiến độ thi công phải chi tiết các công việc, hạng mục công việc chủ yếu). Tính hợp lý về tiến độ hoàn thành giữa các hạng mục liên quan, phù hợp với phương án kỹ thuật, công nghệ và năng lực thiết bị thi công.	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 330 ngày có tính đến điều kiện thời tiết. Hợp lý về tiến độ hoàn thành giữa các hạng mục liên quan, phù hợp với phương án kỹ thuật, công nghệ và năng lực thiết bị thi công Biểu đồ thể hiện trình tự thi công các hạng mục công việc hợp lý theo tuyến đồng thời chi tiết trình tự thi công các công tác chính trên các tuyến.	Đạt

TT	Tiêu chuẩn đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Đề xuất thời gian thi công vượt quá 330 ngày hoặc không tính đến điều kiện thời tiết. Hoặc không có sự hợp lý về tiến độ hoàn thành giữa các hạng mục liên quan, không phù hợp với phương án kỹ thuật, công nghệ và năng lực thiết bị thi công	Không đạt
2	- Lập biểu đồ huy động công nhân, thiết bị phù hợp với tiến độ thi công và biện pháp thi công. - Có cam kết huy động đủ số lượng công nhân phù hợp với tiến độ và biện pháp thi công đã đề xuất trong quá trình triển khai thi công.	Biểu đồ huy động công nhân, thiết bị phù hợp với tiến độ thi công và biện pháp thi công Có cam kết kèm theo	Đạt
		Biểu đồ huy động công nhân, thiết bị không phù hợp với tiến độ thi công và biện pháp thi công hoặc không có cam kết kèm theo	Không đạt
3	Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công: Đề xuất biện pháp tăng cường thiết bị, nhân lực khi tiến độ thi công bị chậm trễ, đảm bảo hoàn thành công trình theo tiến độ	Trình bày đầy đủ, đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt
		Trình bày không đầy đủ, không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt
III	Cách thức quản lý dự án bao gồm: Tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường		

TT	Tiêu chuẩn đánh giá	Mức độ đáp ứng	
1	- Tổ chức quản lý dự án: Nhà thầu trình bày sơ đồ (mô hình) tổ chức quản lý dự án trong đó nêu rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân đối với dự án; - Có quy trình quản lý dự án bao gồm: Quản lý tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn, môi trường, rủi ro.	Trình bày đầy đủ, đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt
		Trình bày không đầy đủ hoặc không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt
2	- Tổ chức quản lý hiện trường gồm: Nhà thầu trình bày sơ đồ (mô hình) tổ chức quản lý hiện trường và cách thức giải pháp quản lý chất lượng ngoài hiện trường trong đó nêu rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân; - Có quy trình kiểm soát nhân lực, máy móc, vật tư và an toàn lao động.	Trình bày đầy đủ, đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt
		Trình bày không đầy đủ hoặc không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt
IV	Các biện pháp bảo đảm chất lượng		
1	- Nhà thầu trình bày mô hình sơ đồ kiểm soát chất lượng trong đó nêu rõ trách nhiệm của từng cá nhân có trong sơ đồ; - Lập trình tự quản lý thi công xây dựng công trình.	Trình bày đầy đủ, đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt
		Trình bày không đầy đủ hoặc không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt
2	- Biện pháp kiểm soát, đảm bảo chất lượng: Vật tư, vật liệu, thiết bị, công nghệ - Biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão	Trình bày đầy đủ, đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt
		Trình bày không đầy đủ hoặc không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt
3	- Lập kế hoạch tổ chức thí nghiệm, phương pháp thí nghiệm các loại vật tư, vật liệu trước khi đưa vào sử dụng để thi công công trình;	Trình bày đầy đủ, đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt

TT	Tiêu chuẩn đánh giá	Mức độ đáp ứng	
	- Lập kế hoạch tổ chức thí nghiệm, phương pháp thí nghiệm các loại sản phẩm, cấu kiện được thi công trong quá trình thi công xây dựng công trình.	Trình bày không đầy đủ hoặc không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt
4	Chuẩn bị tài liệu làm căn cứ nghiệm thu; công tác tổ chức nghiệm thu và bàn giao công trình; lập và ghi nhật ký thi công xây dựng công trình theo quy định; lập bản vẽ hoàn công (có biểu mẫu kèm theo)	Trình bày đầy đủ, đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt
		Trình bày không đầy đủ hoặc không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt
V	Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động		
1	Vệ sinh môi trường: Có các biện pháp cụ thể nhằm hạn chế hoặc triệt để tác động xấu đến môi trường xung quanh và đảm bảo các yếu tố khác trong quá trình thi công. a. Tiếng ồn, bụi và khói, kiểm soát nước thải, rác thải, vệ sinh; b. Đảm bảo trật tự, trị an trong quá trình xây dựng; c. Hoàn trả mặt bằng, các công trình hạ tầng kỹ thuật sau khi thi công xong. d. Nhà thầu có phương án chi tiết về bãi tập kết đổ thải đảm bảo vệ sinh môi trường trong quá trình thi công. e. Biện pháp đảm bảo giao thông trong quá trình thi công.	Trình bày đầy đủ, đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt
		Trình bày không đầy đủ hoặc không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt
2	Phòng chống cháy nổ: Có giải pháp phòng cháy, chữa cháy trong quá trình thi công	Trình bày đầy đủ, đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt

TT	Tiêu chuẩn đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Trình bày không đầy đủ hoặc không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt
3	An toàn lao động: - Biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho máy móc, thiết bị, các công tác thi công; - Biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho từng công đoạn thi công; - Biện pháp đảm bảo an toàn cho các công trình liền kề; Bảo vệ các công trình hạ tầng, cây xanh trong khu vực xung quanh; - Lập kế hoạch tổng hợp về an toàn theo yêu cầu tại Chương V.	Trình bày đầy đủ, đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt
		Trình bày không đầy đủ hoặc không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt
VI	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
1	- Có giải pháp bảo hành công trình hợp lý, cụ thể sau khi đưa vào sử dụng đảm bảo chất lượng và quy định. - Có cam kết bảo hành công trình ≥ 12 tháng kể từ ngày được nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng.	Trình bày đầy đủ, đáp ứng các nội dung yêu cầu	Đạt
		Trình bày không đầy đủ hoặc không đáp ứng các nội dung yêu cầu	Không đạt
VII	Kết quả thực hiện hợp đồng trước đó của nhà thầu (Có cam kết của nhà thầu)		
1	Nhà thầu có cam kết từ ngày 01/01/2022 đến nay không bị kết luận vi phạm Uy tín thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Nhà thầu có cam kết không bị đánh giá về uy tín trong việc tham dự thầu theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Đạt

TT	Tiêu chuẩn đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		- Đối với nhà thầu có tên trong danh sách nhà thầu có các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu nêu trên trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi này. - Trường hợp nhà thầu liên danh, thành viên liên danh có các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP như nêu trên phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị bảo đảm dự thầu tương ứng với tỷ lệ giá trị công việc thành viên đó đảm nhận trong liên danh trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện hành vi này.	Chấp nhận được
		Nhà thầu không có đầy đủ cam kết hoặc cam kết không đúng sự thật hoặc nhà thầu có tên trong danh sách nhà thầu có các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ -CP và được	Không đạt

TT	Tiêu chuẩn đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia nhưng không thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu nêu trên trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi này. Trường hợp nhà thầu liên danh, thành viên liên danh có các hành vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ -CP như nêu trên nhưng không thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị bảo đảm dự thầu tương ứng với tỷ lệ giá trị công việc thành viên đó đảm nhận trong liên danh trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện hành vi này.	

Ghi chú:

- Nhà thầu phải chuẩn bị sẵn các tài liệu bản gốc để đối chiếu, xác minh tính xác thực của các tài liệu nộp trong E-HSĐT, trong quá trình đánh giá E-HSĐT nếu được Chủ đầu tư yêu cầu.

- Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn I, II, III, IV, V, VI được đánh giá là ĐẠT và tiêu chuẩn VII được đánh giá là ĐẠT hoặc CHẤP NHẬN ĐƯỢC. Trường hợp nhà thầu KHÔNG ĐẠT một trong các tiêu chuẩn I, II, III, IV, V, VI và VII thì được đánh giá là KHÔNG ĐẠT và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

- Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng

mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

- Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bỉm Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Phương pháp giá thấp nhất:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có)

Trường hợp cho phép nhà thầu đề xuất phương án kỹ thuật thay thế theo quy định tại Mục 12 E-CDNT, E-HSDT sẽ được đánh giá như sau: Nhà thầu không được phép đề xuất phương án kỹ thuật thay thế.